**TUẦN 11**

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ hai ngày

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Thuộc bảng 11 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 51 - 15.

**2.Kĩ năng:**

- Biết tìm số hạng của một tổng.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 31 - 5

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2), Bài 3 (a, b), Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập và t/h Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Bảng phụ viết sẵn nội dung tóm tắt bài tập 4.

- HS: VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  -Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra (5p)**  - Gọi hai HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | - | 61 | - | 91 | - | 81 | | 34 | 49 | 55 |   + HS 1: Tính:  + HS 2: tìm x:  25 + *x* = 47  *x* + 61 = 86  - Gọi hai HS nhận xét bài trên bảng của bạn  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  **-** Trong tiết học toán hôm nay, chúng ta cùng ôn tập và củng cố lại kiến thức về giải toán. 51- 15 qua tiết luyện tập này  **HĐ 2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:**  - Bài toán yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả vào vở bài tập.  - Gọi HS chữa bài. Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2:** (bỏ cột 3)  - Bài toán yêu cầu gì?  - Khi đặt tính ta phải chú ý điều gì?  - Gọi ba HS lên bảng làm bài. Mỗi HS làm hai con tính. Cả lớp làm bài vào vở bài tập  - Yêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính của mình.  - Yêu cầu lớp nhận xét.  **Bài 3:**  - Bài toán yêu cầu gì?  - Muốn tìm số hạng trong một tổng ta làm như thế nào?  - Cho HS làm vở  - Gọi lần lượt 3 HS đọc bài làm của mình  **Bài 4:**  - Gọi 1 HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm.  - Gọi 1 HS lên bảng tóm tắt  - Hỏi bán đi nghĩa là như thế nào?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu kg ta phải thực hiện phép tính gì? Các em suy nghĩ và làm bài vào vở.  - Gọi 1 HS lên làm bài vào bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Nếu còn thời gian, tổ chức cho HS chuẩn bị một số mảnh bìa hoặc các số có hai chữ số chẳng hạn: 71- 5 ; 11- 6 ; 24 ; 48  - Cách chơi: Chọn 2 đội chơi.  \*Khi vào cuộc chơi, GV hô to một số là kết quả của một trong các phép tính được ghi trong các hạt gạo, chẳng hạn “sáu mươi sáu” (hoặc hô một phép tính có kết quả là số ghi trên hạt gạo chẳng hạn “31- 7”).  - Hoàn thành các bài tập ở nhà., xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Chuẩn bị đồ dùng phục vụ môn học.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Tính nhẩm.  - HS làm bài sau đó nối tíêp nhau (theo bàn hoặc tổ) đọc kết quả từng phép tính.  - Đặt tính rồi tính.  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục  - Làm bài cá nhân sau đó nhận xét bài bạn trên bảng về đặt tính và thực hiện phép tính.  - 3 HS lần lượt trả lời.  - Tìm *x.*  - Muốn tìm một số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.  - HS làm bài.  - HS tự sửa bài.  - 1 HS đọc đề bài.  Tóm tắt  Có: 51 kg  Bán: 26 kg  Còn lại: …….. kg  - Bán đi nghĩa là bớt đi, lấy đi.  Bài giải:  Số kg táo còn lại là:  51- 26 = 25 (kg)  Đáp số: 25 kg  - HS nhận xét đúng /sai và tự sửa bài.  - Mỗi đội chọn 5 chú kiến, các đội chọn tên cho đội mình (kiến vàng, kiến đen)  Sau khi GV dứt tiếng hô, mỗi bạn cử một bạn kiến lên tìm mồi, nếu tìm đúng thì được tha mồi về tổ. Kết thúc cuộc chơi, đội nào tha đuợc nhiều mồi hơn là thắng cuộc.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

**BÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; bước đầu biết đọc bài văn với giọng kể nhẹ nhàng.

- Hiểu ND: Ca ngợi tình cảm bà cháu quý hơn vàng bạc, châu báu. ( trả lời được các CH 1,2,3, 5,) + Học sinh khá, giỏi trả lời được CH 4.

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân; thể hiện sự cảm thông; giải quyết vấn đề.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** *- GD tình cảm đẹp đẽ đối với ông bà và những người thân trong gia đình.*

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được ông bà, cha mẹ quan tâm, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

GV: Tranh minh hoạ SGK.

HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1P)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra**(5p)  - Cho 3 HS đọc bài “Bưu thiếp” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  3. **Bài mới : (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Dùng tranh để giới thiệu: Yêu cầu HS quan sát tranh, GV nêu: truyện đọc bag cháu mở đầu tuần 11 nói về tình yêu bà rất cảm động của hai bạn nhỏ: đối với hai bạn, tình bà cháu quý hơn vàng bạc, quý hơn tất cả mọi thứ trên đời. Các em hãy đọc truyện để biết điều đó.  **HĐ 2. HD Luyện đọc**  **-** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HD HS đọc từ khó.  + ghi bảng: vất vả, giàu sang, sung sướng,…  + HS đọc nối tiếp theo câu.  - HD HS chia đoạn.  - HD đọc từng đoạn, kết hợp giảng nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + Giải nghĩa từ:  - Yêu cầu HS đọc đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm.  - Thi đọc giữa các nhóm.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài. | - HS hát.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  - Đọc cá nhân, đồng thanh.  -HS đọc theo đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  -HS đọc theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Đọc đồng thanh.  - Lớp lắng nghe. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HD Tìm hiểu bài (30p)**  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HD Luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc lại toàn bài.  - Gợi ý HS nêu cách đọc từng đoạn, bài.  - HD HS đọc từng đoạn trong bài.  -Cho HS đọc từng đoạn trong bài.  - Tổ chức cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò**: (3p)  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà, xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc thầm từng đoạn, bài kết hợp thảo luận để trả lời câu hỏi.  - nêu nội dung bài.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Nêu cahcs đọc từng đoạn, bài.  - Lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm.  - HS thi đọc từng đoạn trong bài.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Ca ngợi tình cảm của bà cháu quý hơn vàng, bạc, châu báu. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ ba ngày

Chính tả (Tập chép)

**BÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Chép chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn trích trong bài Bà cháu.

- Làm đúng BT2; BT(3); BT4 a /b.

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; tự nhận thức; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: BP: Viết sẵn đoạn viết, các bài tập 2, 3.

- HS: Bút dạ, giấy.BC Vở chính tả.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2, Kiểm tra : (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: lên non, cơn bão, lặng lẽ, manh mẽ.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết**.  **\*. HDHS tìm hiểu đoạn tập chép.**  - Hãy tìm lời nói của hai anh em trong bài chính tả?  - Lời nói ấy được viết với dấu câu nào?  **\* HD viết từ khó**:  - Yêu cầu HS từ khó: màu nhiệm, ruộng vườn, móm mém, dang tay.  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý cách trình bày, quy tắc viết hoa,…  - Yêu cầu viết bài.  - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của HS.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  - Thu 3- 5 bài chấm nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu thảo luận nhóm.  - Phát giấy bút cho các nhóm.  **\* Bài 3:**  + Em có nhận xét gì qua bài tập trên.  -Trước những chữ cái nào, con chỉ viết gh mà không viết g.  -Trước những chữ cái nào, con chỉ viết g mà không viết gh.  - Như vậy qui tắc c/t: gh + i, e, ê. Còn g ghép được tất cả các chữ cái còn lại.  **\* Bài 4:**  - Yêu cầu làm bài- chữa bài.  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc lại qui tắc chính tả.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - 2 HS lên bảng viết - cả lớp viết b/c.    - Nhận xét, điều chỉnh (nếu có).  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  -… “chúng cháu chỉ cần bà sống lại.”  - Được viết trong ngoặc kép, viết sau dấu hai chấm.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn chép bài.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và sửa sai.  \* Tìm những tiếng có nghĩa để điền vào các ô trống trong bảng dưới đây:  - 3 nhóm thi đua.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | i | ê | e | ư | ơ | a | u | ô | o | | g |  |  |  | gừ | gờ  gở | ga,  gà,  gả.  gạ | gù | gồ  gô | gò  gõ | | gh | ghi  ghì | ghê  ghế | ghe  ghè,  ghé,  ghẻ |  |  |  |  |  |  |   - Nhận xét- bình chọn.  - Nêu  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  \* Điền vào chỗ trống:  a. s hay x ?  - nước sôi, ăn xôi, cây xoan, siêng năng.  b. ươn hay ương?  - vươn vai, vương vãi, bay lượn, số lượng.  - Nhận xét.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**ĐẠO ĐỨC (**Tiết 11**)**

**THỰC HÀNH KỸ NĂNG GIỮA HỌC KỲ I**

**I Mục tiêu**

**1 Kiến thức:** Ôn tập các kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 10 và biết thực hiện những

kĩ năng năng đó vào cuộc sống hàng ngày

*2 Kỹ năng:* ***Rèn kĩ năng phân biết các hành vi đúng sai qua các bài đã học.***

*3, Thái độ:* ***Có thái độ đúng đắn trong các hành vi đạo đức.***

*II Đồ dùng dạy học*

- GV: Vở bài tập đạo đức

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III Hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2 Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Thảo luận cả lớp  - Nêu ích lợi của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ ?  - Em đã học tập, sinh hoạt đúng giờ chưa?  - Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì ?  - Em đã vận dụng việc nhận lỗi và sửa lỗi trong cuộc sống hàng ngày như thế nào ?  - Sống gọn gàng ngăn nắp có ích lợi gì ?  - Ở nhà em đã làm gì để giúp đỡ cha mẹ ?  - Nhận xét khen ngợi  **Hoạt động 2:** Bày tỏ thái độ  - Đưa ra một số tình huống  a) Chỉ cần xin lỗi những người quên biết  b) Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa  c) Người nhận lỗi là người dũng cảm  - G/v nhận xét khen ngợi  **4 Củng cố**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Về học bài thực hiện những điều đã học. Chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp theo dõi.  - Học tập và sinh hoạt đúng giờ giúp chúng ta học tập và sinh hoạt đạt kết quả tốt hơn.  - HS tự liên hệ.  - Giúp em mau tiến bộ và được mọi người quý mến.  - HS tự liên hệ.  - … nhà cửa luôn sạch đẹp…  - HS nêu ý kiến (tự liên hệ)  - HS thảo luận, trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nghe  - HS nghe |

Toán

**12 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 12 – 8**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 12 - 8, lập được bảng 12 trừ đi một số.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 12 - 8.

+ Bài tập cần làm: Bài 1a, Bài 2, Bài 4.

- KNS: Tư duy sáng tạo; tư duy lô gic; hợp tác; quản lý thời gian.

**3.Thái độ:**

- GDHS chăm chỉ, cẩn thận, tự tin, hứng thú trong học tập, t/h Toán và vào trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

* GV: Bộ Đ D học Toán.Bảng phụ HDLBT
* HS: VBT, Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  -Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện bài tập 3a, b. Mỗi em một phép tính.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới. (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Trong giờ học toán hôm nay chúng ta cùng học về cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng 12- 8, lập và học thuộc lòng các công thức 12 trừ đi một số. Sau đó, áp dụng để giải các bài tập có liên quan.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 12- 8**  Bước 1: Nêu vấn đề  - Có 12 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - Viết lên bảng: 12- 8  Bước 2: Đi tìm kết quả  - Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả và thông báo lại  - Yêu cầu HS nêu cách bớt  - 12 que tính bớt 8 que tính còn lại mấy que tính?  - Vậy 12 trừ 8 bằng bao nhiêu?  Bước 3: Đặt tính và thực hiên phép tính  - Yêu cầu một HS lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính  - Yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính  - Yêu cầu một vài HS khác nhắc lại.  **HĐ 3. Lập bảng công thức: 12 trừ đi một số**  - Cho HS sử dụng que tính tìm kết quả các phép tính trong phần bài học. Yêu cầu học sinh thông báo kết quả và ghi lên bảng.  - Xóa dần bảng công thức 12 trừ đi một số cho HS học thuộc  **HĐ 4. Luyện tập - thực hành**  **Bài 1:** phần (a)  - Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả phần a.  - Gọi HS đọc chữa bài.  - Yêu cầu HS giải thích vì sao kết quả 3+9 và 9+3 bằng nhau.  - Yêu cầu giải thích vì sao khi biết 9+3 = 12 có thể ghi ngay kết quả của 12- 3 và 12- 9 mà không cần tính.  - Yêu cầu HS làm tiếp phần b (bỏ cột cuối)  - Yêu cầu giải thích vì sao 12- 2- 7 có kết quả bằng 12- 9  - Nhận xét và đánh giá cho HS  **Bài 2:**  - Yêu cầu HS tự làm bài  **Bài 4:**  **-** Gọi HS đọc đề bài  - Hỏi: Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu tìm gì?  - Mời 1 HS lên bảng tóm tắt và giải, cả lớp làm bài vào vở bài tập.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Yêu cầu HS đọc lại bảng các công thức 12 trừ đi một số.  - Dặn dò HS về nhà học thuộc bảng công thức trong bài.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và nhắc lại bài toán  - Thực hiện phép trừ: 12- 8  - Thao tác trên que tính. Trả lời: 12 que tính, bớt 8 que tính, còn lại 4 que tính.  - Đầu tiên bớt 2 que tính. Sau đó tháo bó que tính và bớt đi 6 que nữa (Vì 2+6 = 8). Vậy còn lại 4 que tính  - Còn lại 4 que tính  - 12 trừ 8 bằng 4   |  |  | | --- | --- | | - | 12 | | 8 | |  | 4 |   - Viết 12 rồi viết 8 xuống dưới thẳng cột với 2. Viết dấu - và kẻ vạch ngang, 12 trừ 8 bằng 4, viết 4 thẳng cột đơn vị.  - Thực hiện.  - Thao tác trên que tính, tìm kết quả và ghi vào bài học. Nối tiếp nhau thông báo kết quả của từng phép tính.  - Học thuộc lòng bảng công thức 12 trừ đi một số.  - Làm bài vào vở bài tập.  - Đọc chữa bài. Cả lớp tự kiểm tra bài mình.  - Vì khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.  - Vì khi lấy tổng trừ đi số hạng này sẽ được số hạng kia. 9 và 3 là các số hạng, 12 là tổng trong phép cộng 9+3 = 12  - Cả lớp làm bài sau đó 1 HS đọc chữa bài cho cả lớp kiểm tra.  - Vì 12 = 12 và 9 = 2+7  - HS làm bài, hai em ngồi cạnh nhau đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - Đọc đề  - Có 12 quyển vở, 6 quyển bìa đỏ.  - Tìm số vở có bìa xanh   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Xanh và đỏ: 12 quyển  Đỏ: 6 quyển  Xanh: ….. quyển? | Bài giải  Số quyển vở có bìa xanh là:  12- 6 = 6 (quyển)  Đáp số: 6 quyển |   - Thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**BÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện bà cháu.

\*Học sinh khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT2).

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự tự tin; giao tiếp; thể hiện sự cảm thông; ứng xử phù hợp.

**3. Thái độ:**

- Bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp, trau dồi hứng thú đọc và kể chuyện, đem lại niềm vui tuổi thơ trong hoạt động học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

* GV: Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .
* HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  **-** Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra(5p)**  -Gọi 3 HS lên bảng nối tiếp nhau kể lại câu chuyện Sáng kiến của bé Hà.  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới.** HĐ 1. Giới thiệu:- Câu chuyện Bà cháu có nội dung kể về ai? - Câu chuyện ca ngợi ai? Về điều gì?  -Trong giờ kể chuyện hôm nay chúng ta cùng kể lại nội dung câu chuyện Bà cháu.  **HĐ 2. Hướng dẫn kể chuyện:**  **Bài 1: Kể lại từng đoạn chuyện theo gợi ý.**  -Tiến hành theo các bước đã hướng dẫn ở tuần 1  -Khi HS kể GV có thể đặt câu hỏi gợi ý nếu HS lúng túng.  Tranh 1  -Trong tranh vẽ những nhân vật nào?  -Bức tranh vẽ ngôi nhà trông như thế nào?  -Cuộc sống của ba bà cháu ra sao?  -Ai đưa cho hai anh em hột đào?  -Cô tiên dặn hai anh em điều gì?  Tranh 2.  -Hai anh em đang làm gì?  -Bên cạnh mộ có gì lạ?  -Cây đào có đặc điểm gì kì lạ?  Tranh 3.  -Cuộc sống của hai anh em ra sao sau khi bà mất?  -Vì sao vậy?  Tranh 4.  -Hai anh em lại xin cô tiên điều gì?  -Điều kì lạ gì đã đến?  **Bài 2. Kể lại toàn bộ nội dung truyện.**  - Kể lại toàn bộ câu chuyện  -Yêu cầu HS kể nối tiếp.  - Gọi HS nhận xét.  -Yêu cầu HS kể toàn bộ câu chuyện.  -Nhận xét từng HS.  **4. Củng cố, dặn dò *( 3p)***  -Khi kể chuyện ta phải chú ý điều gì?  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của câu chuyện?  -Dặn HS về nhà kể cho cha mẹ hoặc người thân nghe.Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - Mỗi em kể một đoạn.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Cuộc sống và tình cảm của ba bà cháu.  - Ca ngợi hai anh em và tình cảm của những người thân trong gia đình quý hơn mọi thứ của cải.  - Thảo luận nhóm, đại diện nhóm nêu nội dung bức tranh.  - Ba bà cháu và cô tiên.  - Ngôi nhà rách nát.  - Rất khổ cực, rau cháo nuôi nhau nhưng căn nhà rất ấm cúng.  - Cô tiên.  - Khi bà mất nhớ gieo hạt đào lên mộ, các cháu sẽ được giàu sang, sung sướng.  - Khóc trước mộ bà.  - Mọc lên một cây đào.  - Nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết toàn trái vàng, trái bạc.  - Tuy sống trong giàu sang nhưng càng ngày càng buồn bã  - Vì thương nhớ bà.  - Đổi lại ruộng vườn, nhà cửa để bà sống lại.  - Bà sống lại như xưa và mọi thứ của cải đều biến mất.  - 4 HS kể nối tiếp. Mỗi HS kể 1 đoạn.  - Nhận xét bạn theo các tiêu chí đã chỉ dẫn.  \*Học sinh khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT2)  - Kể bằng lời của mình. Khi kể phải thay đổi nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.  -Ca ngợi tình cảm bà cháu quí giá hơn vàng bạc.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ tư ngày

Tập đọc

**CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Hiểu ND: Tả cây xoài ông trồng và tình cảm thương nhớ ông của 2 mẹ con bạn nhỏ (trả lời được CH 1,2,3 )

+ Học sinh khá, giỏi trả lời được CH4.

**2. Kĩ năng:**

- Biết nghỉ hơi sau các dấu câu; bước đầu biết đọc bài văn với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.

- KNS:Tự nhận thức bản thân; thể hiện sự cảm thông;hợp tác; lắng nghe tích cực.

**3.Thái độ:**

**+ GDBVMT:** Tình cảm ông và cháu …..

**\*GD Quyền trẻ em:**

**-** *Quyền được có ông bà quan tâm, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết kính trọng, biết ơn ông bà..*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV: Tranh minh hoạ SGK.BPHDLĐ từ và câu dài
* HS: Xem bài trước.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “**Bà cháu**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Dùng tranh để giới thiệu, nêu: Xoài là một loại cây có quả rất thơm ngon, được trồng nhiều ở miền Nam. Các em hãy đọc bài Cây xoài của ông em đẻ xem cây xoài trong bài văn này có gì đặc biệt nhé.  **HĐ 2. HD Luyện đọc**  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó.  + HS đọc nối tiếp câu.  - Gợi ý HS chia đoạn.  + HD HS đọc câu khó trong đoạn.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ.  + Yêu cầu HS đọc chú giải  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2  - Đọc đoạn trong nhóm.  -Thi đọc giữa các nhóm.  - Yêu cầu đọc toàn bài.  **HĐ 3. HD Tìm hiểu bài.**  -GV đính tranh.  ***-***Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, cả bài, kết hợpthảo luận để trả lời câu hỏi trong SGK.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  \* **GD Quyền trẻ em:**  **-** Bạn nhỏ nghĩ như vậy vì mỗi khi nhìn thứ quả đó, bạn nhỏ lại nhớ ông,bạn thấy yêu quý cả sự vật trong môi trường đã gợi ra hình ảnh người thân.  **HĐ 4. HD luyện đọc lại**  ***-*** GV đọc bài lần 2.  -Gợi ý HS nêu cách đọc từng đoạn trong bài.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  - Cho HS thi đọc đoạn giữa các nhóm.  - Nhận xét, tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò**(3p)  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi và đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  -Đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - 1 HS đọc.  -HS đọc thầm từng đoạn, cả bài, kết hợpthảo luận để trả lời câu hỏi trong SGK.  -HS trả lời.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nêu cách đọc từng đoạn trong bài.  - HS luyện đọc theo đoạn cá nhân, nhóm.  -4 nhóm thi đọc.  - Tình cảm thương nhớ của hai mẹ con đối với người ông đã mất,… |

Toán

**32 – 8**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 32 - 8.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 32 - 8.

**2. Kĩ năng:**

- Biết tìm số hạng của một tổng.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1), Bài 2 (a, b), Bài 3, Bài 4.

**3.Thái độ:**

- GDHS tính cẩn thận khi làm bài, rèn kĩ năng làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **-** Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(5p)**  - Gọi 3 HS đọc thuộc lòng bảng trừ 12 trừ đi một số  - Nhận xét và đánh giá cho HS.  **2. Bài mới.**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Tiết toán hôm nay chúng ta sẽ học về phép trừ có nhớ dạng 32 - 8.  **HĐ 2. Giới thiệu phép trừ: 32 - 8.**  Bước 1. Nêu vấn đề.  Nêu: Có 32 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính?  +Để biết được còn lại bao nhiêu que tính ta làm như thế nào?  - Viết lên bảng 32 - 8 = ?  \*Bước 2. Tìm kết quả.  Để biết được 32 que tính, bớt đi 8 que tính còn bao nhiêu que tính, các em lấy que tính và tính xem còn bao nhiêu que tính?  +Còn bao nhiêu que tính?  +Em làm như thế nào để còn lại 24 que tính?  +Vậy 32 que tính bớt 8 que tính còn lại bao nhiêu que tính?  + 32 trừ 8 bằng bao nhiêu?  - GV ghi 24 vào phép tính 32 - 8 = 24.  \*Bước 3. Đặt tính và thực hiện tính.  - Gọi 1 HS nêu cách đặt tính - GV viết bảng.  +Tính từ đâu đến đâu? Nêu cách tính.  - Gọi nhiều HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **HĐ 3. Luyện tập - thực hành.**  **Bài 1: (bỏ hàng dưới)**  Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm 5 phép tính đầu vào vở. Gọi 2 HS lên bảng học bài.  - Nêu cách thực hiện phép tính: 52 - 9;  42 - 6.  - Gọi 2 HS nhận xét bài 2 bạn trên bảng.  **Bài 2.**  - Nêu yêu cầu của bài.  +Để tính được hiệu ta làm thế nào?  - Gọi 3 HS lên bảng làm - cả lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét lần lượt bài của 3 bạn trên bảng.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình.  **Bài 3.**  - Gọi 1 HS đọc đề bài  +Cho đi nghĩa là thế nào?  - Yêu cầu HS tự ghi tóm tắt và giải.  **Bài 4**.  - Bài 4 yêu cầu gì?  + *x* là gì trong phép tính của bài.  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?  - 2 HS nhận xét bài làm của bạn  **4. Củng cố, dặn dò.(3p)**  - Gọi 3 HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính 32 - 8  - Về nhà làm tiếp 5 phép tính hàng dưới của bài tập 1.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và nhắc lại đề toán.  +Chúng ta phải thực hiện phép trừ:  32 - 8.  - Thảo luận theo cặp, thao tác trên que tính.  +Còn lại 24 que tính.  +Có 3 bó que tính và 2 que tính rời. Đầu tiên bớt 2 que tính rời, sau đó tháo 1 bó thành 10 que tính rời và bớt tiếp 6 que tính nữa. Còn lại 2 bó que tính và 4 que tính rời là 24 que tính.  +32 trừ 8 bằng 24   |  |  | | --- | --- | | - | 32 | | 8 | |  | 24 |   - Trước tiên viết 32, viết 8 xuống thẳng cột dưới 2. Viết dấu trừ (-) và kẻ vạch ngang.  +Tính từ phải sang trái. 2 không trừ được 8 lấy 12 trừ 8 bằng 4, viết 4 nhớ 1. 3 trừ 1 bằng 2.  - HS thực hiện.  - Tính kết quả các phép trừ.  - Làm bài cá nhân.  - HS tự sửa bài.  - Đọc đề.  +Ta lấy số bị trừ, trừ đi số trừ  - Nhận xét từng bài cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính  - Đọc đề bài.  - Nghĩa là bớt đi, trừ đi  - Làm bài tập   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Có: 22 nhãn vở.  Cho đi: 9 nhãn vở.  Còn lại: … nhãn vở ? | Giải.  Số nhãn vở Hoà còn lại là:  22 - 9 = 13 (nhãn vở)  Đáp số: 13 nhãn vở. |   - Tìm *x*.  + *x* là số hạng chưa biết  +Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết.  - 2 HS lên bảng làm  - HS làm bài vào vở bài tập.  - Tự sửa bài. |

Luyện từ và câu

**TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nêu được một số từ ngữ chỉ đồ vật và tác dụng của đồ vật vẽ ẩn trong tranh ( BT1); tìm được từ ngữ chỉ công việc đơn giản trong nhà có trong bài thơ Thỏ Thẻ ( BT2).

**2. Kĩ năng:**

- KNS: Tự nhận thức; tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác.

**3.Thái độ** :

- Bồi dưỡng cho HS thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu và thích học TV.

**\*GD Quyền trẻ em:**

*- Quyền được có ông bà, chăm sóc.*

*- Bổn phận phải biết kính trọng, biết ơn ông bà..*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- GV: SGK, tranh …,BPHD LBT

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra : (5p)**  - Nêu những từ chỉ họ hàng?  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đê bài lên bảng.  **HĐ 2. HD làm bài tập:**  **\* Bài 1:**  - Treo tranh phóng to.  - Phát giấy cho các nhóm.  - Yêu cầu thảo luận.  - Nhận xét - đánh giá.  \*Bài 2:  Cho HS tìm các từ chỉ những việc mà bạn nhỏ trong bài thơ ( thỏ thẻ) muốn làm giúp ông và muốn ông làm giúp.  - Cho HS Thảo luận nhóm đôi  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Lời nói của bạn nhỏ trong bài ngộ nghĩnh như thế nào?  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Khi nào ta dùng dấu chấm? Dấu hỏi  - Nhận xét giờ học. | - Hát.  - Ông bà nội, bác, chú, cô, dì, cậu, cháu, …  - Nhận xét.  - Nhắc lại.  \* Tìm những từ ngữ chỉ đồ vật được vẽ ẩn trong bức tranh sau và cho biết mỗi đồ vật dùng để làm gì?  - Các nhóm thi tìm rồi ghi kết quả trên giấy  - Đại diện nhóm gắn bài của nhóm mình.  Trong tranh có: Một cái bát to để đựng thức ăn, một cái thìa, một cái chảo để rán hoặc xào, một bình đựng nước lọc, một cái kiềng để đun bếp, một cái thớt để thái, một con dao, một cái thang để chèo lên cao, một cái giá để treo mũ áo, một cái bàn để ngồi làm việc, một cái bàn học sinh có hai ngăn kéo, một cái chổi để quét nhà, một cái nồi để nấu thức ăn, một cây đàn ghi ta để gẩy những nốt nhạc.  - Nhận xét- bình chọn.  \* Tìm những từ chỉ những việc mà bạn nhỏ trong bài thơ ( thỏ thẻ) muốn làm giúp ông và muốn ông làm giúp.  - Thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Những việc bạn nhỏ muốn làm giúp ông: đun nước, rút rạ.  + Những việc bạn nhỏ nhờ ông làm : xách( siêu), ôm (rạ), dập (lửa), thổi (khói)  - Lời nói của bạn nhỏ rất ngộ nghĩnh, đáng yêu khi muốn làm giúp ông những công việc nhỏ.  - Nhận xét- bổ sung. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ năm ngày

Tập viết

Chữ hoa: **I**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Viết đúng chữ hoa **I** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Ích** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ **) Ích nước lợi nhà** (3 dòng).

**2. Kĩ năng:**

- Rèn viết đẹp, đều nét.

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.

**3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Chữ hoa **I**. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Yêu cầu viết bảng con: **H, Hai.**  - Nhận xét - đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Bài hôm nay các em tập viết chữ hoa **I** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:  - Chữ hoa **I** gồm mấy nét ? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao các nét?  - Viết mẫu chữ hoa **I**, vừa viết vừa nêu cách viết.  - Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang. Dừng bút trên đường kẻ 6. Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét móc trái, phần cuối uốn vào trong như nét 1 của chữ **B,** dừng bút trên đường kẻ 2.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  - Quan sát chữ mẫu:  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**Ích**” trên dòng kẻ ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “**Ích**” vào bảng con.  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  **Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Về nhà viết lại chữ viết sai.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét.  - Nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **I** gồm 2 nét: Nét 1 là nét kết hợp 2 nét cong trái và lượn ngang. Nét 2 móc ngược trái, phần trái lượn vào trong.  - Cao5 đơn vị, rộng 3 đơn vị.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Viết bảng con 2 lần.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Đưa ra lời khuyên nên làm những việc tốt cho gia đình cho đất nước.  - Quan sát, nhận xét.  - Các chữ có độ cao 2,5 đơn vị: **I, h, l**  Các chữ còn lại có độ cao 1 đơn vị.  - Dấu sắc đặt trên i ở chữ ích, đặt trên ơ của chữ nước, dấu nặng dưới ơ, dấu huyền trên a.  - Các chữ cách nhau một con chữ o.  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

Toán

**52 - 28**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 52 - 28.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52 - 28.

+ Bài tập cần làm: Bài 1 (dòng 1), Bài 2 (a, b), Bài 3.

- Tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; tư duy lo gic; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GDHS tính cẩn thận khi làm bài, rèn kĩ năng làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

* GV+ HS: -Bộ đồ dùng dạy học toán. VBT,BC BP HD LBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  **-** Gọi 2 HS lên bảng thực hiện đặt tính và tính.  HS 1: 42 - 18; 52 - 14;  HS 2: 62 - 25; 82 - 77  - Yêu cầu 2 HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính.  - Gọi 2 HS nhận xét lần lượt bài 2 bạn làm trên bảng.  **3. Bài mới.(30p)**  **HĐ 1.** **Giới thiệu:**  Tiết học toán hôm nay chúng ta học bài phép trừ có nhớ dạng: 52 - 28.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ: 52 - 28**  Bước 1: Nêu vấn đề.  - GV gài 5 bó que tính và 2 que tính rời vào bảng gài và hỏi:  +Các em kiểm tra lại xem có bao nhiêu que tính?  +52 que tính, bớt đi 28 que tính còn lại bao nhiêu que tính?  Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm thế nào?  - Viết lên bảng: 52 - 28 = ?  Bước 2: Tìm kết quả.  - Yêu cầu HS lấy ra 5 bó 1 chục và 2 que tính rời. Sau đó tìm cách bớt đi 28 que tính và thông báo kết quả.  +Còn lại bao nhiêu que tính?  +Em làm thế nào ra 24 que tính?  +Vậy 52 que tính bớt đi 28 que tính thì còn lại bao nhiêu que tính?  +52 trừ đi 28 que tính bằng bao nhiêu?  Bước 3. Đặt tính và tính  - Gọi 1 HS nêu cách đặt tính, GV ghi phép tính lên bảng  - Gọi 1 HS nêu cách tính  - Gọi HS nhắc lại cách tính.  **HĐ 3. Luyện tập:**  Bài 1.  - Bài yêu cầu gì?  - HS tự làm bài vào vở, gọi 3 HS lên bảng làm mỗi em 2 phép tính.  - Gọi HS nhận xét bài 2 bạn  **Bài 2.**  - Bài yêu cầu gì?  - Muốn tính hiệu ta làm thế nào?  - Cả lớp làm bài vào vở - gọi 3 HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS nhận xét bài 3 bạn làm trên bảng.  **Bài 3:**  **-** HS đọc đề bài, 1 HS đọc to.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Các con suy nghĩ cách giải và giải bài vào vở.  - Gọi 1 HS lên làm bảng phụ.  - HS làm xong, gọi 1 em nhận xét bài trên bảng của bạn.  **4. Củng cố, dặn dò. (3p)**  - Hôm nay chúng ta học bài gì?  - Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính 52 – 28.  - Nhận xét tiết học | - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  + Có 52 que tính  - HS nêu (nếu có thể).  - Thực hiên phép tính trừ 52 - 28  - Thao tác trên que tính, 2 HS ngồi cạnh nhau tìm kết quả.  +Còn lại 24 que tính.  +Có 52 que tính là 5 bó 1 chục và 2 que tính rời. Bớt đi 28 que tính là bớt đi 2 chục và 8 que tính rời. Đầu tiên bớt đi 2 que tính rời sau đó tháo một bó que tính bớt đi 6 que tính nữa, còn lại 4 que tính rời. 2 chục ứng với 2 bó que tính. Bớt đi 2 bó que tính, còn lại 2 bó que tính và 4 que tính rời là 24 que tính.  +Còn lại 24 que tính  52 - 28 = 24   |  |  | | --- | --- | | - | 52 | | 28 | |  | 24 |   Trước tiên viết 52, viết 28 thẳng 52 sao cho 8 thẳng cột với 2, 2 thẳng cột với 5. Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.  - 2 không trừ đi 8, lấy 12 trừ đi 8, bằng 4, viết 4 nhớ 1. 2 thêm 1 là 3, 5 trừ 3 bằng 2, viết 2.  - HS nhắc lại cách tính.  +Tính hiệu các phép trừ.  - Làm bài tập, 2 bạn ngồi cạnh nhau, đổi chéo vở kiểm tra bài.  - Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ.  - Lấy số bị trừ, trừ đi số trừ.  - So kết quả với bài của mình.  3 HS lên bảng nêu cách đặt tính và tính bài trên bảng.  - Đọc đề bài.  Đội 2 trồng 92 cây, đội một trồng ít hơn 38 cây.  - Số cây đội một trồng.  - Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Đội 2: 92 cây  Đội 1 ít hơn đội 2: 38 cây.  Đội 1: … Cây. | Giải  Số cây đội 1 trồng là:  92 - 38 = 54 (cây)  Đáp số: 54 cây |   - Hai HS ngồi cạnh nhau đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.ư  - 52 - 28  - Thực hiện. |

Tự nhiên và Xã hội

**GIA ĐÌNH**

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

**-** Kể được một số công việc thường ngày của từng người trong gia đình. Biết được các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ công việc nhà.

**2. Kĩ năng:**

- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà tuỳ theo sức của mình.

**3.Thái độ:**

- Yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

*Kĩ năng hợp tác; Có trách nhiệm thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.*

**\*GDKNS: -** Kĩ năng ra quyết định; Kĩ năng tư duy và phê phán;

**\*GD quyền trẻ em**:

- Có quyền được sống trong môi trường trong lành.

- Bổn phận tham gia bảo vệ môi trường trong lành, giữ gìn vệ sinh môi trường.

**\*GDMTBĐ:**

- GDHS có ý thức giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở đặc biệt những nhà sống ven biển, trên biển, đảo là góp phần bảo vệ biển, đảo quê hương..

**\*GDSDNL TK & HQ:**

- Giáo dục HS ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước để làm vệ sinh giữ gìn nhà ở,trường học sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK phóng to.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh, về nghề nghiệp và HĐ của người dân.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1 ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ**  **3 Bài mới**  **3.1 Giới thiệu bài**  - Giới thiệu, nêu mục tiêu.  **3.2 Phát triển bài**  **Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm nhỏ  - Yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5 SGK.  + Gia đình Mai có những ai ?  + Ông bạn Mai đang làm gì ?  + Ai đang đi đón bé ở trường mầm non ?  + Bố của Mai đang làm gì ?  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Kết luận:*Gia đình Mai gồm: Ông, bà, bố, mẹ và em trai của Mai.*  *- Các bức tranh cho thấy mọi người trong gia đình Mai ai cũng tham gia làm việc nhà tuỳ theo sức khả năng của mình. Mọi người trong gia đình đều phải thương yêu, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau và phải làm tốt nhiệm vụ của mình.*  **Hoạt động 2:** Nói về những công việc thường ngày của những người trong gia đình mình.  \*Mục tiêu: Chia sẽ với các bạn trong lớp về người thân và việc làm của từng người trong gia đình của mình.  \*Cách tiến hành:  **Bước 1:** Yêu cầu các nhóm nói về công việc của từng người trong gia đình lúc nghỉ ngơi.  **Bước 2:** Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  - Vào những ngày nghỉ dịp tết em thường được bố mẹ cho đi đâu ?  - Tích hợp giáo dục các nội dung Gd.  - Kết luận: *Mỗi người đều có một gia đình tham gia công việc gia đình là bổn phận và trách nhiệm của từng người.*  **3. Củng cố - Dặn dò:**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  - Giao nhiệm vụ về nhà | - HS nghe  - HS quan sát hình 1, 2, 3, 4, 5 SGK  - Ông bà, bố mẹ, em trai của Mai  - Mẹ đi đón em bé.  - Đang sửa quạt.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe    - Các nhóm thực hiện.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Vào lúc nghỉ ngơi ông em thường đọc báo, bà em và mẹ em xem ti vi, bố em đọc tạp chí, em và em cùng chơi với nhau. Được đi chơi ở công viên ở siêu thị…  - HS nghe  - HS nghe, ghi nhớ |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng :*Thứ sáu

Chính tả (nghe – viết)

**CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

* Nghe - viết chính xác bài CT, trình bày đúng đoạn văn xuôi.
* Làm đúng BT2 ; BT(3) a / b

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV:- BP: Viết sẵn đoạn viết, các bài tập 2,3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2, Kiểm tra: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: màu nhiệm ruộng vườn, móm mém, dang tay.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe – viết.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Cây xoài có gì đẹp.  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó, dễ lẫn: cây xoài, trồng, xoài cát, lẫm chẫm, cuối.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý cách trình bày, quy tắc viết hoa,…  - Yêu cầu viết bài.  - GV quan sát, uốn nắn tư thế ngồi viết của học sinh.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 5 bài chấm .  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài- chữa bài.  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra.  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc lại qui tắc chính tả.  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - 2 HS lên bảng viết - cả lớp viết b/c.    - Nhận xét, sửa sai (nếu có).  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Cuối đông hoa nở trắng cành, đầu hè, quả sai lúc lỉu, từng chùm quả to đu đưa theo gió.  - Viết bảng con.  - Nghe, sửa sai.  - Nghe.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và sửa sai.  \* Điền vào chỗ trống g/ gh.  Lên thác xuống **gh**ềnh  Con **g**à cục tác lá chanh  **G**ạo trắng nước trong  **Gh**i lòng tạc dạ  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  \* Điền vào chỗ trống:  a. s hay x ?  Nhà ***s***ạchthì mát, bát ***s***ạch ngon cơm  Cây ***x***anh thì lá cũng ***x***anh  Cha mẹ hiền lành để đức cho con.  b. ươn hay ương?  Th***ương*** người như thể th***ương*** thân  Cá không ăn muối cá ***ươn***  Con cãi cha mẹ trăm đ***ường*** con hư.  - Nhận xét.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**CHIA BUỒN, AN ỦI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết nói lời chia buồn, an ủi đơn giản với ông, bà trong những tình huống cụ thể (bài tập 1, bài tập 2).

**2. Kĩ năng:**

- Viết được một bức bưu thiếp ngắn thăm hỏi ông bà khi em biết tin quê nhà bị bão. (BT3).

**3.Thái độ:**

**-** GD HS biết thể hiện sự quan tâm chia sẻ.

***\*GD Quyền trẻ em:***

- Quyền được tham gia.

- Quyền được có ông bà yêu thương, chăm sóc.

- Bổn phận phải biết kính trọng, biết ơn ông bà

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

1.Giáo viên: Tranh minh họa Bài 2 trong SGK/tr 94, bưu thiếp.

2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Gọi HS đọc bài làm của bài tập 2, tuần 10.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới (30P)**  **HDD. Giới thiệu bài:**  -Khi thấy người khác buồn em phải làm gì?  -Các em có thường xuyên nói chuyện với ông bà không?  -Khi ai đó gặp chuyện buồn, ta hãy nói một vài lời an ủi, người đó sẽ thấy vui hơn rất nhiều. Bài học hôm nay dạy các em biết nói lời an ủi với ông, bà hay những người già xung quanh mình.  - Phát triển các hoạt động  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài tập 1**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu  - Gọi HS nói câu của mình. Sau mỗi lần HS nói, GV sửa từng lời nói.  **Bài 2:**  - Treo bức tranh và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  - Nếu em là em bé đó, em sẽ nói lời an ủi gì với bà?  - Treo bức tranh và hỏi: Chuyện gì xảy ra với ông?  - Nếu là bé trai trong tranh em sẽ nói gì với ông?  - Nhận xét, tuyên dương HS nói tốt  **HĐ 3. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 3**  - Phát giấy cho HS  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu và yêu cầu HS tự làm  - Đọc 1 bưu thiếp mẫu cho HS tham khảo.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét bài làm của HS.  - Thu một số bài hay đọc cho cả lớp nghe.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS về nhà viết bưu thiếp thăm hỏi ông bà hay người thân ở xa.  - Chuẩn bị bài sau. | - 3 đến 5 HS đọc bài làm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Đọc yêu cầu  - Ông ơi, ông làm sao đấy? Cháu đi gọi bố mẹ cháu về ông nhé./ Ông ơi! Ông mệt à! Cháu lấy nước cho ông uống nhé./ Ông cứ nằm nghỉ đi. Để lát nữa cháu làm. Cháu lớn rồi mà ông.  - Hai bà cháu đứng cạnh một cây non đã chết.  - Bà đừng buồn. Mai bà cháu mình lại trồng cây khác./ Bà đừng tiếc bà ạ, rồi bà cháu mình sẽ có cây khác đẹp hơn.  - Ông bị vỡ kính  - Ông ơi! Kính đã cũ rồi. Bố mẹ cháu sẽ tặng ông kính mới./ Ông đừng buồn. Mai ông cháu mình sẽ cùng mẹ cháu đi mua kính mới nhé ông!  - Nhận giấy làm bài.  - Đọc yêu cầu và tự làm.  - Lắng nghe và vận dụng.  - 3 đến 5 HS đọc bài làm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng trừ 12 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 52 - 28

**2. Kĩ năng:**

- Biết tìm số hạng của một tổng.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52 - 28.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2), Bài 3 (a, b), Bài 4.

**3.Thaí độ:**

- GDHS tính cẩn thận và rèn kĩ năng làm bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Tóm tắt bài tập 4 trên bảng phụ. BPHDLBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra. (5p)**  Gọi 2 HS lên bảng Đặt tính và tính:  42 - 17 72 - 1 9  52 - 38 82 - 46  GV nhận xét, đánh giá.  **2. Bài mới.**  **HĐ 1. Giới thiệu:**  Tiết toán hôm nay chúng ta học bài luyên tập.  **HĐ 2. Luyện tập - thực hành.**  **Bài 1.**  + Bài 1 yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS tự làm nhẩm rồi ghi kết quả tính vào vở toán  - Yêu cầu HS thông báo kết quả nhẩm theo hình thức nối tiếp.  - Nhận xét, sửa chữa nếu HS sai  **Bài 2.** (bỏ cột 3)  - Gọi 2 HS nêu yêu cầu của bài.  +Khi đặt tính các em phải chú ý điều gì?  +Tính từ đâu đến đâu?  - HS làm bài vào vở toán lớp. Gọi 3 HS lên bảng mỗi em 1 cột tính.  62 - 27 72 - 15 32 - 8  53 - 19 36 + 36 25 + 27  - Gọi 3 HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn  - Nhận xét và đánh giá.  **Bài 3:** (bỏ cột b)  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở sau đó gọi vài HS nêu cách làm của mình.  **Bài 4.** Gọi 1 HS đọc đề bài và tóm tắt  - Gọi HS nhận xét bài trên bảng của bạn  - GV nhận xét và tuyên dương HS.  **Bài 5.**  - Gọi HS đọc đề bài  - Vẽ hình trên bảng.  +Hình tam giác có mấy cạnh?  - Yêu cầu HS đếm số hình tam giác trắng // yêu cầu đếm số hình tam giác xanh // Yêu cầu đếm số hình tam giác nửa trắng, nửa xanh // Có tất cả bao nhiêu hình tam giác?  - Vậy chúng ta khoanh vào câu trả lời nào?  **4. Củng cố, dặn dò.(3p)**  - Muốn tìm số hạng chưa biết ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học. | - Hát.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - 2 HS nhận xét bài làm của 2 bạn trên bảng  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  +Tính nhẩm  - Thực hành tính nhẩm  - HS nối tiếp nhau đọc kết quả của từng phép tính (theo bàn hoặc theo tổ).  - Đặt tính rồi tính  +Viết số bị trừ ở trên, số bị trừ ở dưới số trừ, sao cho đơn vị thẳng cột đơn vị, chục thẳng cột chục.  +Tính từ phải sang trái  - HS làm bài.  - Nhận xét về cách đặt tính, kết quả phép tính. Tự kiểm tra lại bài của mình.  - Tìm *x*  - Làm vào vở  - x bằng 52 – 18 vì x là số hạng chưa biết trong phép cộng x + 18 = 52.  Muốn tìm *x* ta lấy tổng (52) trừ đi số hạng đã biết (18)   |  |  | | --- | --- | | Tóm Tắt  Gà và thỏ: 42 con  Thỏ: 18 con  Gà: … con | Giải.  Số con gà có là:  42 – 18 = 24 (con)  Đáp số: 24 con. |   - HS tự sửa bài.  - Gọi 1 HS lên làm bài trên bảng phụ, cả lớp làm bài vào vở.  - Đọc đề bài  - Hình tam giác có 3 cạnh  - 4 hình  - 4 hình  - 2 hình  - Có tất cả 10 hình tam giác.  - Đ. Có 10 hình tam giác.  - Nêu. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 11 – KẾ HOACH TUẦN 12**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh.

**II.** **Nội dung và hình thức:**

- Đánh giá hoạt động của tuần 11

- Triển khai kế hoạch tuần 12.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** | |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 11**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  **+Ưu điểm:**  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  **+ Nhược điểm:**  - Còn một số em viết chậm như em:…………………………………..  -Viết chưa đẹp: ……………………………………..  - Sai nhiều lỗi chính tả: ……………………………………….  \* Nhắc nhở em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, làm toán.  **\* Các hoạt động khác:**  **+ Thể dục xếp hàng ra vào lớp:** Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 12:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ đã học  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông.  - Tập Văn nghệ thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  - Thi đua học tập tốt lập thành tích  chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | | 10p  5p  15p  5p |

TMT